

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM**

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

|                           |                                                                  |                                            |
|---------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
| Số/ No: 1579/2025/TN-ETSC | <b>PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM</b><br><b>CERTIFICATE OF TESTING</b> | Ngày/ Date: 10/06/2025<br>Trang/ Page: 1/2 |
|---------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|

|                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. Khách hàng yêu cầu:<br><i>Customer:</i>                                                     | <b>CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2</b><br><b>CHI NHÁNH VẬN HÀNH VÀ BẢO TRÌ NHÀ MÁY ĐIỆN –</b><br><b>NHÀ MÁY ĐIỆN MẬT TRÍ VIỆT 1</b>                                                                                                                                         |
| 2. Địa chỉ thử nghiệm:<br><i>Place of testing:</i>                                             | Phòng Kiểm Định Và Thí Nghiệm Điện – ETSC                                                                                                                                                                                                                                          |
| 3. Đối tượng thử nghiệm:<br><i>Type of testing:</i>                                            | Găng tay cao su cách điện trung thế<br><i>The medium voltage insulating rubber gloves</i>                                                                                                                                                                                          |
| 4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt:<br><i>Quantity/Installation location:</i>                         | 01 Đôi/ 01 Pair                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 5. Phương pháp thử nghiệm:<br><i>Method of testing:</i>                                        | TN/QT-16; TCVN 8084 : 2009 (IEC 60903 : 2002), 959/QĐ-EVN.<br>Tài liệu kỹ thuật NSX; Theo yêu cầu khách hàng.                                                                                                                                                                      |
| 6. Thời gian thực hiện:<br><i>Inspection Date:</i>                                             | 06÷07/06/2025                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 7. Thông số kỹ thuật:<br><i>Specification:</i>                                                 | Loại/ Type: GĂNG TAY CÁCH ĐIỆN 22 KV<br>Năm sản xuất/ Date of manufacture: Không rõ/NA<br>Điện áp làm việc lớn nhất/ Maximum working voltage: 22kV<br>Tần số/ Frequency: 50/60 Hz<br>Số quản lý/ Serial No: Không rõ/NA<br>Nhà sản xuất/ Manufacture: Cty CP Trọng Hưng – Việt Nam |
| 8. Phương tiện thử nghiệm:<br><i>Testing equipment:</i>                                        | Kyoritsu 3125A; DTE 70/50D; HZXC-10HZJ.                                                                                                                                                                                                                                            |
| 9. Điều kiện môi trường:<br><i>Environmental conditions:</i>                                   | ( 32 ± 2 ) °C ; ( 60 ± 5 ) % RH                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 10. Kết quả thử nghiệm:<br><i>Testing result:</i>                                              | Xem trang sau<br><i>See next page</i>                                                                                                                                                                                                                                              |
| 11. Tem thử nghiệm:<br><i>Testing stamp No:</i>                                                | <b>1119/25/ETSC</b>                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 12. Kết luận<br><i>Conclusion</i>                                                              | Găng tay cao su cách điện trên đạt tiêu chuẩn kỹ thuật / <i>The above insulated rubber gloves meets technical standards</i>                                                                                                                                                        |
| 13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 12/2025<br><i>Recommended next testing period:</i> |                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

**Người Thực Hiện**  
*Executor***Nguyễn Kim Khoa****Nguyễn Quốc Hoàn**

|                                                                                                                                                        |                                            |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|
|  CÔNG TY<br>CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC<br>KIỂM ĐỊNH VÀ THỬ NGHIỆM ĐIỆN | Ngày/ Date: 10/06/2025<br>Trang/ Page: 2/2 |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1  
 Content of measured results 10 page 1

**10.1 Kiểm tra trực quan/ Visual check:** Không phát hiện bất thường/ Pass.

| Stt<br>No | Đối tượng đo<br><i>Measuring object</i>                             | So sánh tham chiếu<br><i>Compare reference</i>           | Kết quả<br><i>Result</i> | Đánh giá<br><i>Assess</i> |
|-----------|---------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|
| 1         | Nhãn mác/ <i>Label</i>                                              | Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i> | Còn tốt/ <i>Good</i>     | Đạt/ <i>Ok</i>            |
| 2         | Kiểm tra hiện trạng bên ngoài/ <i>Check the equipments exterior</i> | Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i> | Còn tốt/ <i>Good</i>     | Đạt/ <i>Ok</i>            |
| 3         | Bề mặt cách điện/ <i>Insulation surface</i>                         | Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i> | Còn tốt/ <i>Good</i>     | Đạt/ <i>Ok</i>            |

**10.2 Điện trở cách điện ( $R_{ca}$ )/ *Insulation Test ( $M\Omega$ )*:**

| Đối tượng đo<br><i>The object of measurement</i>                      | Mức tiêu chuẩn<br><i>Standard level (<math>M\Omega</math>)</i> | Kết quả đo<br><i>Measurement results (<math>M\Omega</math>)</i> | Đánh giá<br><i>Assess</i> |
|-----------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|---------------------------|
| Cực trong Găng phải - Vỏ bồn<br><i>Iron bar in right glove - Case</i> | > 1.000                                                        | 50.000                                                          | Đạt/ <i>Pass</i>          |
| Cực trong Găng trái - Vỏ bồn<br><i>Iron bar in left glove - Case</i>  | > 1.000                                                        | 50.000                                                          | Đạt/ <i>Pass</i>          |

**10.3 Thử điện áp xoay chiều - đo dòng điện rò/ *AC voltage test - leakage current measurement*:**

| Stt<br>No | Đối tượng đo<br><i>Measuring object</i> | Điện áp thử nghiệm<br><i>Check voltage (kV/s)</i> | Mức tiêu chuẩn<br><i>Standard level (mA)</i> | Kết quả<br><i>Result (mA)</i> | Đánh giá<br><i>Assess</i> |
|-----------|-----------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------------------------|-------------------------------|---------------------------|
| 1         | - Găng phải/ <i>Right</i>               | 9,0kV/60s                                         | $\leq 9,0$                                   | < 9,0                         | Đạt/ <i>Ok</i>            |
|           | - Găng trái/ <i>Left</i>                | 9,0kV/60s                                         | $\leq 9,0$                                   | < 9,0                         | Đạt/ <i>Ok</i>            |

**10.4 Thử nghiệm điện áp xoay chiều tần số công nghiệp/ *Industrial frequency alternating voltage*:**

| Stt<br>No | Đối tượng đo<br><i>Measuring object</i>                   | Điện áp thử nghiệm<br><i>Check voltage (kV/s)</i> | Kết quả<br><i>Result</i> | Đánh giá<br><i>Assess</i> |
|-----------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------|
| 1         | Kiểm tra độ bền điện môi/ <i>Test dielectric strength</i> |                                                   |                          |                           |
|           | - Găng phải/ <i>Right</i>                                 | 22kV/60s                                          | Chịu được/ <i>Pass</i>   | Đạt/ <i>Ok</i>            |
|           | - Găng trái/ <i>Left</i>                                  | 22kV/60s                                          | Chịu được/ <i>Pass</i>   | Đạt/ <i>Ok</i>            |